

Bài 13: uôc, uông, uôi

Thứ Hai: Ôn Bài
(Ôn lại các vần cho các em.)

<i>+i</i>	<i>+y</i>	<i>+a</i>	<i>+o</i>	<i>+u</i>	<i>+e</i>	<i>+ê</i>
<i>ai</i>	<i>ay</i>	<i>ia</i>	<i>ao</i>	<i>au</i>	<i>oe</i>	<i>uê</i>
<i>oi</i>	<i>ây</i>	<i>oa</i>	<i>eo</i>	<i>âu</i>		
<i>ôi</i>	<i>uy</i>	<i>ua</i>		<i>êu</i>		
<i>ơi</i>		<i>ua</i>		<i>iu</i>		
<i>ui</i>				<i>iu</i>		
<i>ưi</i>				<i>ưu</i>		
<i>iê+</i>	<i>ươ+</i>					
<i>iên</i>	<i>ươn</i>					
<i>iêm</i>	<i>ươm</i>					
<i>iêt</i>	<i>ươt</i>					
<i>iêp</i>	<i>ươp</i>					
<i>iêc</i>	<i>ươc</i>					
<i>iêng</i>	<i>ương</i>					
<i>iêu</i>	<i>ươi</i>					
	<i>ươu</i>					

Đánh Vần

(Cho các em đánh vần những từ sau đây.)

u^ốc	u^ộc				
u^{ông}	u^ớng	u^ờng	u^ởng	u^õng	u^ộng
u^{ôi}	u^{ối}	u^{ời}	u^{ỏi}	u^{ối}	u^{ội}

u^ôc

u^ốc	cu ^ố c	đu ^ố c	gu ^ố c		
u^ộc	bu ^ộ c	cu ^ộ c	chu ^ộ c	lu ^ộ c	thu ^ộ c

u^{ông}

u^{ông}	bu ^{ông}	chu ^{ông}	đu ^{ông}	hu ^{ông}	mu ^{ông}	nu ^{ông}
u^ớng	cu ^ớ ng	hu ^ớ ng	lu ^ớ ng	mu ^ớ ng	xu ^ớ ng	
u^ờng	bu ^ờ ng	chu ^ờ ng	lu ^ờ ng	ru ^ờ ng	tu ^ờ ng	
u^ởng	thu ^ở ng					
u^õng	mu ^õ ng					
u^ộng	chu ^ộ ng	ru ^ộ ng				

u^{ôi}

u^{ôi}	chu ^{ôi}	đu ^{ôi}	mu ^{ôi}	nu ^{ôi}	ngu ^{ôi}	su ^{ôi}
u^{ối}	cu ^{ối}	chu ^{ối}	đu ^{ối}	mu ^{ối}	nu ^{ối}	su ^{ối}
u^{ời}	ru ^{ời}					
u^{ỏi}	đu ^{ỏi}	đu ^{ỏi}	tu ^{ỏi}			
u^{ối}	chu ^{ối}	đu ^{ối}	mu ^{ối}			
u^{ội}	cu ^{ội}	mu ^{ội}	ngu ^{ội}			

Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



ngọn đuốc



cái quill



cái chuông



hình vuông



trái chuối



con muỗi

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

uôc



uông



uôi



Thứ Ba: Tập Đọc

(Cho các em đọc những câu sau đây.)

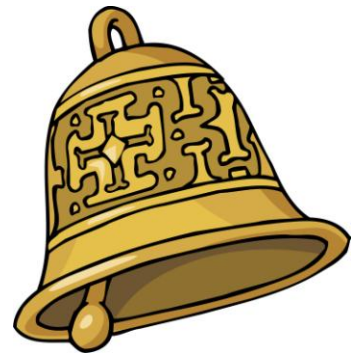
*Ngọn đuốc.
Ngọn đuốc Thế Vận Hội.
Ngọn đuốc Thế Vận Hội được đốt lên.
Ngọn đuốc Thế Vận Hội được đốt lên vào ngày
khai mạc.*



*Cái cuốc.
Cái cuốc để xới đất.
Ông ngoại dùng cái cuốc để xới đất.
Ông ngoại dùng cái cuốc để xới đất làm vườn.*



*Chuông.
Tiếng chuông ngân vang.
Nghe tiếng chuông ngân vang, giáo dân quy tụ
đến nhà thờ.
Nghe tiếng chuông ngân vang, giáo dân quy tụ
đến nhà thờ tham dự thánh lễ.*

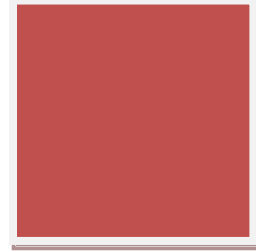


Hình vuông.

Hình vuông có bốn cạnh.

Hình vuông có bốn cạnh và bốn góc đều nhau.

Trong giờ toán, thầy giảng: “Hình vuông có bốn cạnh và bốn góc đều nhau.”



Trái chuối.

Mẹ cắt trái chuối ra làm đôi.

Mẹ cắt trái chuối ra làm đôi, nhúng vào bột.

Mẹ cắt trái chuối ra làm đôi, nhúng vào bột và bỏ vào chảo để chiên.



Muỗi.

Bị muỗi chích.

Mẹ xoa thuốc lên chỗ bị muỗi chích.

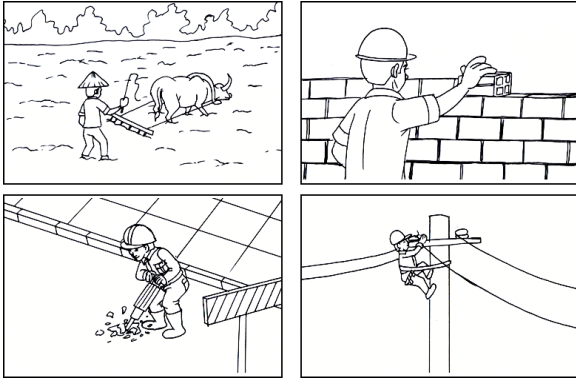
Mẹ xoa thuốc lên chỗ bị muỗi chích cho bé để đỡ ngứa.



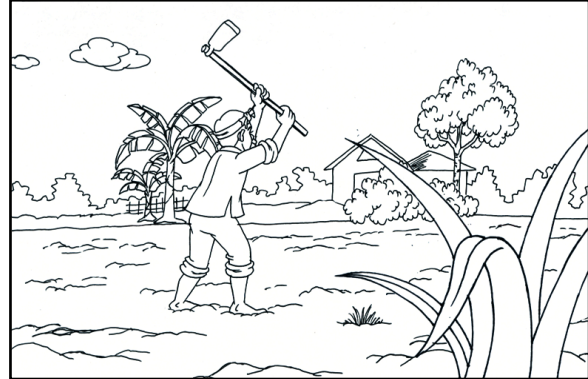
Thứ Tư: Tập Đọc

(Cho các em tự đọc. Khi đọc, nhắc các em chỉ vào những chữ đang đọc.)

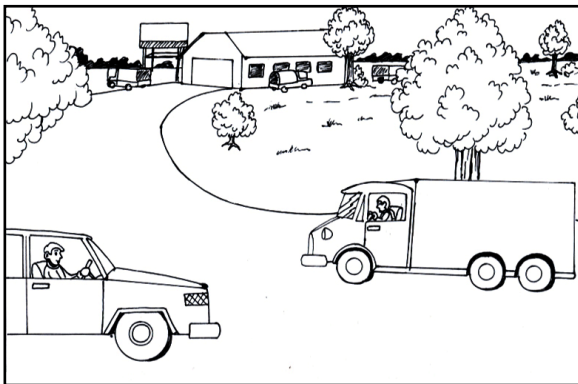
Những Người Lao Động



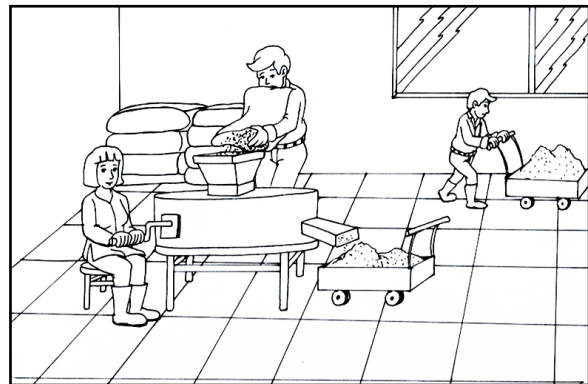
Có nhiều loại người lao động. Những người lao động làm nhiều loại công việc khác nhau.



Người nông dân này là một người lao động. Chú ấy trồng lúa mì để làm nên những ổ bánh mì ngon lành.



Người lái xe tải này là một người lao động. Cô ấy chở lúa mì đến nhà máy xay.



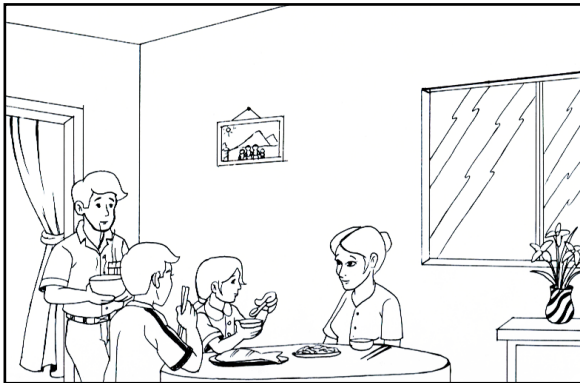
Người xay lúa này là một người lao động. Cô ấy xay lúa mì thành bột.



Người thợ làm bánh này là một người lao động. Bác ấy dùng bột để làm thành những ổ bánh mì nóng hôi.



Người bán tạp phẩm này là một người lao động. Chú ấy bán bánh mì cho một ông bố.



Ông bố này là một người lao động. Ông ấy nấu bữa tối cho gia đình của ông ấy.



Bạn còn biết thêm những loại người lao động nào khác? Công việc của họ là gì?

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

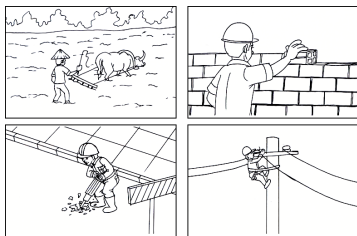
1. Vì sao người nông dân được gọi là một người lao động?

2. Người xay lúa làm gì với lúa mì?

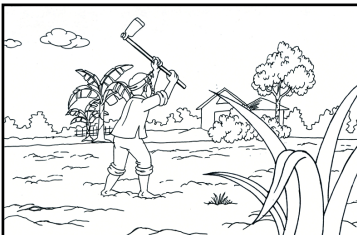
3. Em hãy cho biết thêm một loại người lao động nữa. Công việc của họ là gì?

Thứ Năm: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



Nhưng người lao động làm nhiều loại công việc khác nhau.



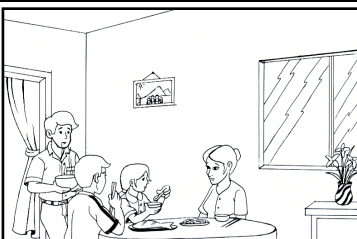
Chú ấy trồng lúa mì để làm nên những ổ bánh mì ngon lành.



Người lái xe tải này là một người lao động.



Bác ấy dùng bột để làm thành những ổ bánh mì nóng hổi.



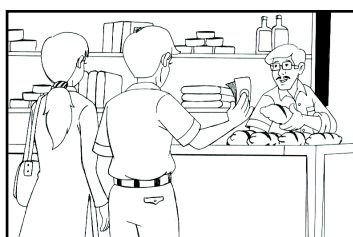
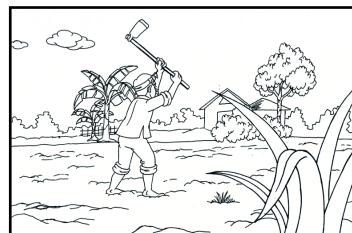
Ông ấy nấu bữa tối cho gia đình của ông ấy.



Bạn còn biết thêm những loại người lao động nào khác?

Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

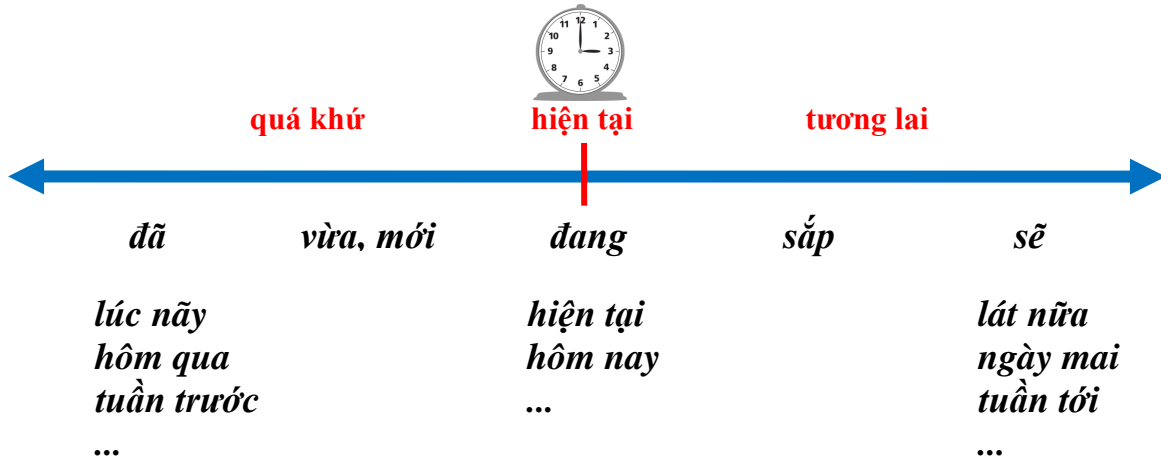
Bác ấy dùng bột để làm thàn những ổ bánh mì nóng hôi. (3 lỗi)



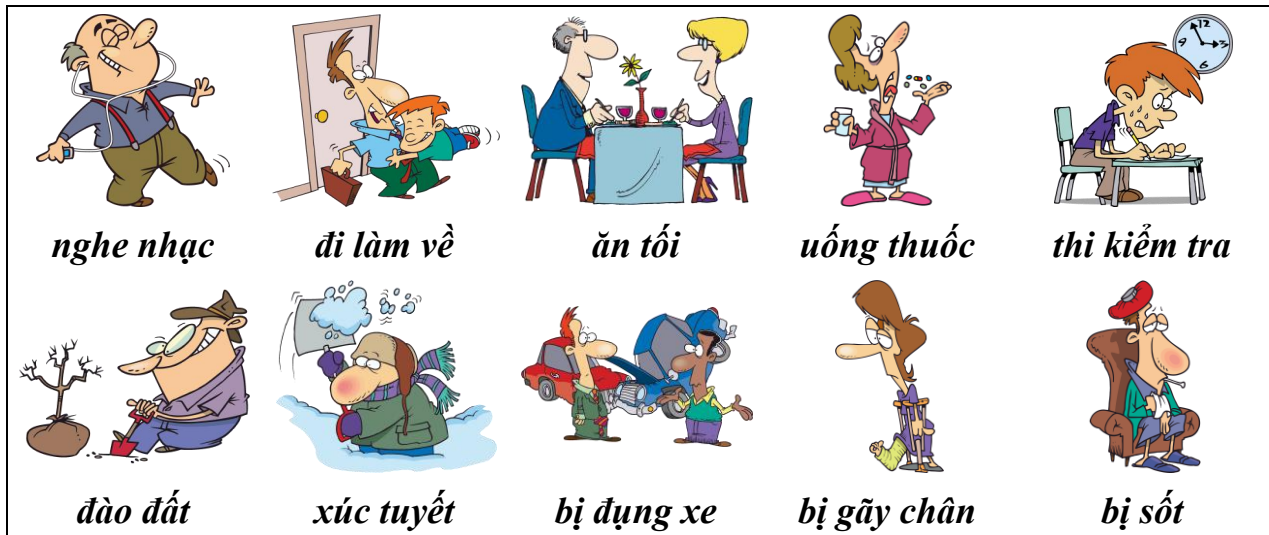
Thứ Sáu: Ngữ Vựng

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Khi Nào?



Làm Gì? Bị Gì?



<i>Hôm qua</i>	<i>cô Hằng</i>	<i>đã</i>	<i>uống thuốc.</i>
<i>Hiện tại</i>	<i>ông nội</i>	<i>đang</i>	<i>nghe nhạc.</i>
<i>Ngày mai</i>	<i>anh Phú</i>	<i>sẽ</i>	<i>thi kiểm tra.</i>
...


Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Làm gì? **Đào đất để trồng cây.**

Khi nào? **Tuần trước.**

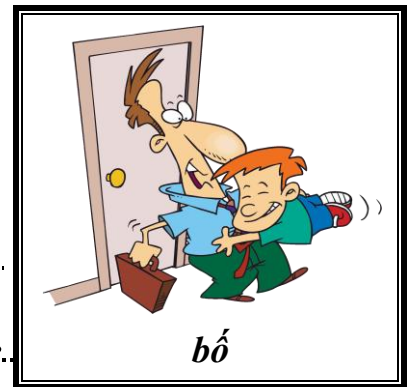
 **Tuần trước chú Dũng đã đào đất để trồng cây.**

Làm gì? **Đi làm về.**

Khi nào? **Lúc này.**



mới đi làm về.



Làm gì? **Nghe nhạc ở trong phòng.**

Khi nào? **Hiện tại.**



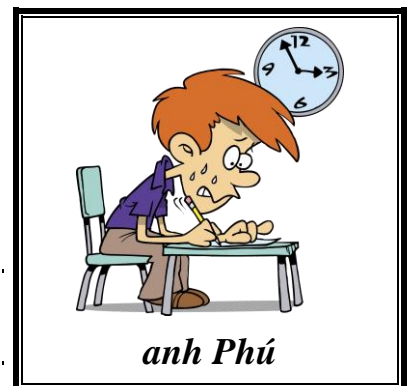
đang

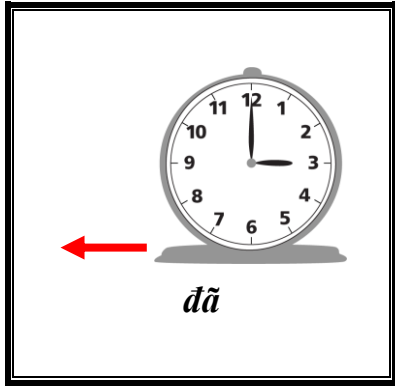
Làm gì? **Thi kiểm tra.**

Khi nào? **Ngày mai.**



sẽ



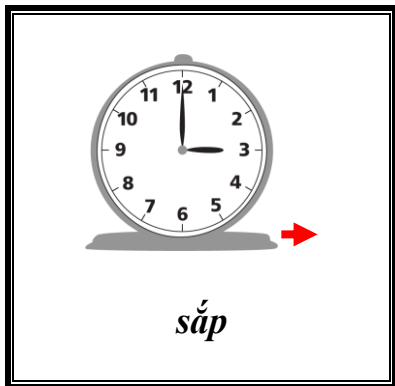
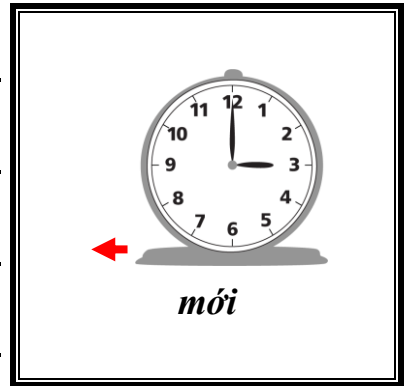


Thứ Hai tuần trước

đã



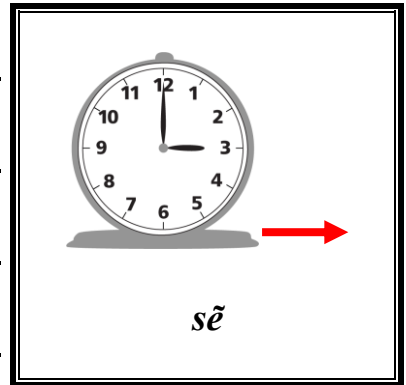
mới



sắp



sẽ



Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____